

THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ Ở HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Đinh Thị Lam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Tóm tắt: Hoài Đức là huyện có tốc độ đô thị hóa rất nhanh, các làng nghề phát triển mạnh mẽ góp phần tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân, tạo nguồn thu ngân sách, phát triển kinh tế- xã hội và xây dựng nông thôn mới cho địa phương. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển đó còn là vấn đề ô nhiễm môi trường, sức ép từ các hoạt động của làng nghề đối với môi trường sinh thái ngày càng gia tăng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống và sức khỏe của cộng đồng. Môi trường làng nghề ở huyện Hoài Đức đang phải đối mặt với một số vấn đề như: ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm chất thải rắn. Xuất phát từ thực tế, Chính quyền địa phương đã thực hiện, áp dụng và thi hành các chính sách pháp luật bảo vệ môi trường tại các làng nghề nhằm kiểm soát ô nhiễm, xử lý hành chính các hành vi vi phạm gây ô nhiễm. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường ở huyện Hoài Đức còn nhiều bất cập, chưa đạt được kết quả như mong muốn. Nguyên nhân là do công tác quản lý, kiểm tra, xử phạt bị buông lỏng, chưa đủ tính răn đe và nhiều quy định trong luật còn chung chung, chưa đi sâu vào thực tế địa phương. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường, làng nghề, thi hành pháp luật, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Nhận bài ngày 6.4.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.4.2021

Liên hệ tác giả: Đinh Thị Lam; Email: thanhnam2801@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Hoài Đức là huyện có nhiều làng nghề, cụm công nghiệp làng nghề phát triển. Toàn huyện có 52/54 làng nghề, trong đó có 12 làng nghề đã được công nhận¹. Các làng nghề hoạt động với nhiều ngành nghề khác nhau, sản phẩm rất phong phú và đa dạng như: Mỹ,

¹ Bao gồm: Làng nghề chế biến LTTP Lưu Xá, Đức Giang; Làng nghề bún bánh Cao xá Hạ, Đức Giang; Làng nghề Điều khắc mỹ nghệ Sơn Đồng; Làng nghề Bánh kẹo- Dệt kim La Phù; Làng nghề chế biến nông sản thực phẩm(CBNSTP) Minh Khai; Làng nghề CBNSTP Dương Liễu; Làng nghề CBNSTP Cát Quế; Làng nghề Nhiếp ảnh truyền thống thôn Lai xá, Kim chung; Làng nghề Bánh đa nem Ngự Câu, xã An Thượng; Làng nghề xây dựng, chế biến nông sản Yên Sở; Làng nghề cơ khí, mộc dân dụng, mỹ nghệ Đại Tự, xã Kim chung; Làng nghề dệt may chế biến nông lâm sản Đồng Nhân, xã Đồng La.

miến, bột, dẹt may, bánh kẹo, tạc tượng, sản xuất đồ gỗ,... Các sản phẩm này chủ yếu phục vụ thị trường trong nước, một số ít được đưa ra thị trường nước ngoài tiêu thụ [3].

Trong số 12 làng nghề đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội công nhận, có làng nghề dẹt kim La Phù và 3 làng nghề chế biến nông sản thực phẩm gồm Dương Liễu, Minh Khai, Cát Quế là gây ô nhiễm môi trường nặng nề nhất, nồng độ các chất ô nhiễm hữu cơ cao, thải ra sông Nhuệ, sông Đáy. Không chỉ vậy, ô nhiễm môi trường làng nghề còn gia tăng ở các làng làm bún bánh thuộc thôn Cao Hạ xã Đức Giang, sản xuất kết bạc ở thôn Đại Tự xã Kim Chung. Hầu như các làng đều có hương ước và quy chế về bảo vệ môi trường, tuy nhiên các hương ước và quy chế này đều mang tính vận động, tuyên truyền chứ chưa có chế tài xử lý cụ thể đối với các cá nhân, tập thể vi phạm luật bảo vệ môi trường hoặc các hành vi hủy hoại, không thực hiện đúng quy định của pháp luật [4].

Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề ở huyện Hoài Đức được dẫn chứng cụ thể như: Dương Liễu hiện có hơn 2.000 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, thu hút hàng nghìn lao động địa phương và các vùng lân cận. Ngành nghề phát triển, đời sống người dân được nâng cao. Tuy nhiên, quá trình sơ chế nguyên liệu (củ dong, sắn, nha, đậu xanh bóc vỏ), chất thải chưa qua xử lý xả thẳng vào hệ thống thoát nước chung trong khu dân cư. Thậm chí do quá tải, chất thải ứ đọng lâu ngày đã phân hủy, bốc mùi hôi thối, gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường. Trong những năm trước đây, Dương Liễu cũng đã phải gánh chịu những hậu quả nặng nề về môi trường mà người dân làm nghề ở trong làng gây ra, đó là tuổi thọ trung bình của người dân địa phương giảm, tỉ lệ người chết vì ung thư trong hai năm 2008-2009 chiếm 20% số người chết; 66% phụ nữ mắc bệnh ngoài da, số người cao huyết áp ngày càng tăng lên và trẻ hóa [2]. Song cho đến nay, tình trạng ô nhiễm môi trường nước tại Dương Liễu vẫn tiếp tục diễn ra, kênh tiêu T2- điểm ô nhiễm nhất tại xã có 9/23 chỉ tiêu vượt quy chuẩn từ 0,9 đến 41 lần, cụ thể : Hàm lượng ô xy hòa tan (DO) giảm 0,9 lần; nhu cầu ô xy sinh học (BOD5) vượt 7 lần; nhu cầu ô xy hóa học (COD) vượt 12,3 lần; tổng chất rắn lơ lửng (TSS) vượt 3,54 lần, amoni vượt 33,2 lần, nitrit vượt 1,1 lần, sắt vượt 8 lần, tổng dầu mỡ vượt 41 lần, coliform vượt 5,7 lần [5]. Tương tự, trên địa bàn xã Cát Quế hiện có khoảng 600 hộ chăn nuôi lợn, với tổng đàn hơn 15.000 con/năm. Tuy nhiên, chỉ có khoảng 10% số hộ chăn nuôi đầu tư xây dựng hầm biogas xử lý chất thải, còn lại đều xả thẳng vào hệ thống cống rãnh, kênh mương nội đồng gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng [6]. Hầu hết các làng nghề đều sản xuất với quy mô nhỏ lẻ, thiết bị đơn giản, lạc hậu, mặt bằng sản xuất hạn hẹp, người dân không quan tâm đến việc đầu tư cho xây dựng các hệ thống bảo vệ môi trường như xử lý, giảm thiểu chất thải từ quá trình sản xuất.

Nhìn chung, tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề ở huyện Hoài Đức là đáng báo động, ảnh hưởng tới sức khỏe của cộng đồng và chính những người dân lao động. Để kiểm soát tình trạng ô nhiễm nêu trên, huyện Hoài Đức đã tích cực thực thi các chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường (BVMT) do Đảng và Nhà Nước đã ban hành, giải quyết những tồn tại phát sinh trong quá trình xả thải ra môi trường bên ngoài; nâng cao nhận thức của người dân về môi trường; xử lý những hành vi xâm phạm đối với môi trường. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề, Hoài Đức đã gặp không ít

những khó khăn, vướng mắc, việc triển khai phức tạp, mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm còn chung chung,... Chính vì vậy, cần có những giải pháp kịp thời trong việc thi hành pháp luật để bảo vệ môi trường làng nghề huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở pháp lý thi hành pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề

Trong thời gian qua để ban hành ra được các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ vào rất nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường mà Đảng và Nhà nước đã ban hành. Một số văn bản pháp luật có thể kể đến như: Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH 13; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy hoạch Bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại; Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,...

Ngoài ra, tại Điều 143 của Luật bảo vệ môi trường năm 2014 còn quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân các cấp, điều này cho thấy chính sách về công tác bảo vệ môi trường ngày càng hoàn thiện, giúp cho ủy ban nhân dân các cấp xác định rõ ràng hơn chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác bảo vệ môi trường tại địa phương. Công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại các làng nghề, áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm được thực hiện theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ; Nghị định 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 về thoát nước và xử lý nước thải; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ và giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 về công tác thẩm định và thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định BVMT làng nghề trên địa bàn, trong đó khuyến khích xã hội hóa trong BVMT làng nghề. Có thể nói, tất cả các nội dung đã đề cập là cơ sở pháp lý cho huyện Hoài Đức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình về vấn đề bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn huyện một cách hiệu quả nhất.

2.2. Thực trạng thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề ở huyện Hoài Đức

a) Kết quả trong thi hành pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề tại huyện Hoài Đức

- Công tác ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong những năm gần đây, Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về BVMT: 01 quy hoạch BVMT huyện Hoài Đức giai đoạn 2015-2020, 01 chỉ thị, 20 kế hoạch, 03 quyết định, 52 văn bản chỉ đạo [3]. Một số văn bản chỉ đạo của huyện

về công tác bảo vệ môi trường có thể kể đến như: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 04/01/2018 của ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức về tăng cường kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường; Văn bản số 6528/UBND-TNMT ngày 15/6/2017 của ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức về việc giải quyết xử lý ô nhiễm môi trường kênh T2 và khu vực ngoài đê sông Đáy; Văn bản số 7010/UBND-TNMT ngày 02/10/2017 của UBND về thực hiện đề án bảo vệ môi trường làng nghề; Văn bản số 571/UBND-TNMT ngày 13/01/2017 yêu cầu UBND các xã: Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế tuyên truyền và vận động nhân dân không xả rác thải, nước thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường, kiểm tra các hộ sản xuất kinh doanh, yêu cầu các hộ phải thực hiện việc thu gom triệt để rác thải trong quá trình sản xuất, giảm tối đa việc xả thải và nước thải chưa qua xử lý ra hệ thống tiêu thoát nước, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành theo quy định; Chỉ đạo UBND các xã rà soát, phân loại các cơ sở sản xuất trong làng nghề theo quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường làng nghề, rà soát thống kê bếp than tổ ong, đốt rơm rạ; Văn bản số 1902/UBND – TNMT ngày 03/4/2017 yêu cầu các xã có làng nghề phải lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề trình UBND huyện phê duyệt. Nhìn chung, các văn bản chỉ đạo có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường được UBND huyện Hoài Đức triển khai kịp thời, đảm bảo các nội dung yêu cầu, bám sát các văn bản chỉ đạo của thành phố cũng như nhiệm vụ trọng tâm của huyện

- Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề

Hoài Đức đã tổ chức 02 lớp tập huấn về nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường, số lượng tham gia có 300 người, thành phần bao gồm: Lãnh đạo, chuyên viên các Phòng ban của huyện, lãnh đạo Ủy ban nhân dân và cán bộ chuyên môn xã, đại diện các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp. Thông qua hình thức này, địa phương nhận thấy nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân, các cơ sở sản xuất truyền thống dần được nâng cao, việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề đi vào nề nếp [3].

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường

Năm 2018, huyện Hoài Đức đã ra quyết định kiểm tra 87 cơ sở sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 và Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 24/4/2018, kết quả xử phạt 31 cơ sở với tổng số tiền xử phạt là 1.988,8 triệu đồng [4]. Năm 2019, huyện Hoài Đức cũng đã tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường và phát hiện 8 cơ sở vi phạm, xử phạt 722,5 triệu đồng. Nguyên nhân xử phạt chủ yếu là do các làng nghề sản xuất không có kế hoạch bảo vệ môi trường, các chủ sản xuất thiếu hiểu biết về các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề, xả nước thải vượt quy chuẩn cho phép tại các làng nghề [3].

- Công tác thẩm định và thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải làng nghề

Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 9/10/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; thực hiện Thông báo số 529/TB-STNMT ngày 6/4/2017 của Sở Tài nguyên môi trường về kết quả phân loại đối tượng nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước

thải công nghiệp theo Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có thông báo đến 85 cơ sở sản xuất, hộ gia đình và cá nhân. Kết quả thu phí trực tiếp được 11 cơ sở sản xuất với tổng số tiền là 28,5 triệu đồng, số còn lại bao gồm các xưởng cơ khí, đồ gỗ dân dụng, đào tạo.v.v...chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt và các cơ sở này cũng đã nộp phí bảo vệ môi trường 10% cho công ty cung cấp nước sạch trên địa bàn. Thực hiện Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ; Điều 32, Điều 33 Thông tư 27/2015/TT-BTMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. UBND huyện Hoài Đức đã tiến hành công tác xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường trên toàn huyện. Kết quả thu được năm 2019, tiếp nhận 59 hồ sơ, trong đó đã giải quyết 59 hồ sơ, đạt 100%, việc thực hiện đảm bảo đúng nội dung, trình tự thủ tục và thẩm quyền.

- Điều kiện cơ sở vật chất, con người đảm bảo việc thực hiện công tác thi hành pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề

Thực hiện Nghị định 81/2007/ NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan Nhà nước, huyện Hoài Đức đã bố trí 02 công chức thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường chuyên trách công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Tất cả các báo cáo, thống kê thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường được thực hiện đúng theo quy định và các văn bản chỉ đạo của Thành phố và các sở, ngành. Kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm đạt mức 0,5% kinh phí chi thường xuyên của huyện.

b) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề huyện Hoài Đức

Hoài Đức là huyện ven đô đang trong quá trình đô thị hóa và sắp trở thành một quận của Thành phố Hà Nội, chính vì vậy sức ép của các hoạt động kinh tế, xã hội đến môi trường tự nhiên rất lớn, việc thực hiện các quy định pháp luật trong quá trình chuyển tiếp nói chung và quy định pháp luật trong bảo vệ môi trường làng nghề nói riêng rất phức tạp, khối lượng công việc lớn dẫn đến việc triển khai gặp nhiều khó khăn.

+ *Các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 còn khá chung chung, thiếu cụ thể, khó thực hiện tại địa phương.* Ví dụ: quy định về đánh giá tác động môi trường không khí còn nhiều thiếu sót dẫn tới nhiều cơ sở sản xuất làng nghề, kinh doanh vẫn có thể lách qua các quy định pháp luật để không phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; thiếu các quy định về phí bảo vệ môi trường với khí thải [1].

+ *Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường rất nhiều nhưng số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ môi trường từ cấp huyện đến cấp xã còn chưa đáp ứng được yêu cầu, chất lượng còn yếu và thiếu (chỉ có 02 cán bộ chuyên trách công việc thực thi pháp luật về BVMT).*

+ *Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất còn hạn chế, việc xử lý chưa kiên quyết.* Luật về vấn đề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ

môi trường cũng rất khó áp dụng tại địa phương lúc này. Cụ thể, các doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là nhỏ, lẻ, số lượng lao động ít, chuyển đổi từ mô hình hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, vì vậy việc tiếp cận với các quy định thủ tục pháp lý có liên quan đến bảo vệ môi trường là hạn chế, tuy nhiên khi các doanh nghiệp này vi phạm hành chính không có kế hoạch bảo vệ môi trường thì cấp huyện có thẩm quyền thực hiện hình thức phạt theo quy định tại khoản 2 điều 11 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ là từ 30-40 triệu đồng đối với cá nhân và gấp hai lần đối với các tổ chức, điều này làm khó các cán bộ thực thi pháp luật vì các doanh nghiệp này không đủ khả năng để nộp phạt; mặt khác quy định xử phạt về hành vi vi phạm xả thải (cái liên quan trực tiếp hàng ngày đến doanh nghiệp) lại quá thấp và chưa đủ răn đe đối với các doanh nghiệp. Đây có thể nói là điều bất cập trong việc thực thi Nghị định 155/2016/NĐ-CP tại địa phương, nên chăng giảm mức phạt về việc không thực hiện thủ tục hành chính và tăng mức phạt các hành vi xả thải vượt quy chuẩn và xả thải trong khu dân cư.

+ *Một số cơ sở làng nghề chưa thực sự quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường.* Tình trạng ô nhiễm môi trường về nước và rác thải do hoạt động sản xuất của các làng nghề gây ra vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để, các xã có làng nghề chưa thực hiện việc lập phương án BVMT làng nghề theo chỉ đạo tại Văn bản số 1902/UBND-TNMT ngày 3/04/2017 của UBND huyện. Vấn đề quản lý nước và xử lý nước thải làng nghề đang được thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ nhưng việc thực hiện nghị định này còn gặp nhiều khó khăn, chính sách trong nghị định có nhiều bất cập, trong chính sách này quy định các chủ sở hữu công trình thoát và xử lý nước thải phải tự hợp đồng với các tổ chức, cá nhân xả thải nhưng lại không có cơ chế xử lý khi các cá nhân xả thải này tự ý không ký hợp đồng, tự ý xả thải ra bên ngoài môi trường hoặc lấp đặt đường thải riêng...điều này dẫn đến việc không thu hút được nguồn vốn đầu tư xã hội hóa vào hệ thống quản lý nước và xử lý nước thải của địa phương.

+ *Việc triển khai xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung đối với vùng đồng xử lý nước thải làng nghề Dương Liễu, Minh Khai, Cát Quế còn bất cập,* vùng bãi chưa được thu gom, xử lý, ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến lưu vực sông Đáy của làng nghề La Phù và kênh T5 chưa được giải quyết triệt để.

+ *Sự phối hợp thực hiện triển khai các kế hoạch BVMT của ngành từ huyện đến xã còn chưa đồng bộ,* nhận thức của một số bộ phận cán bộ còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không thực hiện chỉ đạo. Cụ thể: còn nhiều trường hợp cấp giấy xác nhận kế hoạch BVMT không đúng thời hạn, chưa thực hiện các nhiệm vụ về BVMT làng nghề quy định tại Điều 18 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP về thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

2.3. Giải pháp thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề ở huyện Hoài Đức

Thứ nhất, hoàn thiện các văn bản pháp luật bảo vệ môi trường đối với các làng nghề, xây dựng cơ chế chính sách đặc thù để quản lý việc xử lý nước thải, khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất của các làng nghề. *Thứ hai,* xây dựng các quy định về công tác thanh kiểm

tra, xử lý vi phạm bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất làng nghề nên mạnh tay và kiên quyết hơn, không chỉ vậy mức xử phạt cũng cần phù hợp hơn với thực tế của doanh nghiệp sản xuất tại địa phương; cần đẩy nhanh việc triển khai xử lý nước thải, tổ chức phân loại, thu gom, xử lý toàn bộ lượng rác thải phát sinh trên địa bàn. *Thứ ba*, Hoài Đức cần tiến hành quy hoạch, thực hiện các điểm công nghiệp làng nghề, đưa việc sản xuất của các làng nghề ra khỏi khu dân cư. Như vậy, cần có các cơ chế hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh tại làng nghề ra khỏi khu dân cư, hỗ trợ chuyển đổi các ngành nghề gây ô nhiễm sang ngành nghề khác, xử lý các trường hợp không di dời hoặc tạm dừng hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, thực hiện quan trắc hiện trạng môi trường hàng năm, nắm thông tin về mức độ ô nhiễm môi trường làng nghề để có biện pháp ngăn chặn, khắc phục và cải thiện môi trường.

Thứ tư, cần tăng cường đẩy nhanh việc triển khai xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại xã Sơn Đồng, Vân Canh, chỉ đạo các ngành kiểm tra giám sát việc vận hành nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà tại Dương Liễu, hỗ trợ kinh phí và giúp đỡ về giải pháp thực hiện việc xử lý nước thải tại làng nghề La Phù và kênh T5, cho phép 100% rác thải trên địa bàn huyện Hoài Đức được chuyển qua các khu xử lý chất thải của Thành phố. *Thứ năm*, tăng cường cả về số lượng và chất lượng đối với cán bộ chuyên trách về bảo vệ môi trường tại các làng nghề có diễn biến môi trường phức tạp, nâng cao mức lương phụ cấp cho đội ngũ cán bộ chuyên trách này. Mặt khác, nâng cao trách nhiệm của các cấp, ngành trong toàn huyện, tổ chức tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đối với việc xả thải ô nhiễm ra môi trường, từ đó có những hành động thiết thực để bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường do Đảng và Nhà nước đề ra.

3. KẾT LUẬN

Thông qua việc phân tích thực trạng thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề ở huyện Hoài Đức - Hà Nội, bài viết đã nêu lên được những kết quả đạt được cũng như những khó khăn trong quá trình thực thi pháp luật về BVMT làng nghề mà huyện Hoài Đức đang gặp phải hiện nay. Dù là huyện có nhiều làng nghề nhưng ý thức bảo vệ môi trường, xử lý chất thải của người làm nghề trên địa bàn huyện vẫn có những hạn chế; trình độ nhận thức của một số bộ phận cán bộ quản lý còn buông lỏng, thiếu trách nhiệm dẫn đến tình hình ô nhiễm môi trường ít được cải thiện; còn có những khoảng trống trong các quy định của chính sách nên biện pháp xử lý hành vi vi phạm chưa thích hợp đối với chủ thể vi phạm,... Từ đó, đưa ra các giải pháp hoàn thiện các văn bản pháp luật đối với BVMT làng nghề, nâng cao nhận thức cho các cán bộ quản lý, nhân dân và nhất là đối với các cơ sở sản xuất, khuyến khích triển khai xử lý nước thải, tổ chức phân loại, thu gom rác thải tại các làng nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Đức Hiền (2016), *Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ luật học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, tr. 1-2, Hà Nội.

2. Lê Thị Khiên (2011), *Nghiên cứu hiện trạng ô nhiễm môi trường nước tại xã Dương Liễu huyện Hoài Đức thành phố Hà Nội do sản xuất thủ công miến, tinh bột sắn, dong riềng và giải pháp khắc phục*, Luận văn Sinh thái học, Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2.
3. UBND huyện Hoài Đức (2020), *Báo cáo về Tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường*, số 219/BC-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2020, Hà Nội.
4. UBND huyện Hoài Đức (2018), *Báo cáo về tình hình triển khai công tác bảo vệ môi trường thuộc lưu vực sông Nhuệ- sông Đáy trên địa bàn huyện Hoài Đức*, số 503/BC-UBND huyện Hoài Đức ngày 3 tháng 12 năm 2018, Hà Nội.

IMPLEMENTATION OF LAW ON ENVIRONMENTAL PROTECTION OF CRAFT VILLAGES IN HOAI DUC DISTRICT, HANOI

Abstract: *Hoai Duc, a district with a very fast urbanizing speed and strong development of craft villages, contributes to create stable jobs for people, create budget revenue, develop socio-economic growth and build a modern agriculture for the locality. However, along with that development, there is also the problem of environmental pollution which increases pressure from the activities of craft villages on the ecological environment seriously affecting the living environment and health of the people. The environment of craft villages in Hoai Duc district is facing a number of problems such as water pollution, air pollution, solid waste pollution. Seeing that reality the local government has implemented, applied and enforced environmental protection laws in craft villages in order to control pollution, administratively handle violations causing pollution. Besides the achieved results, the enforcement of the law on environmental protection in Hoai Duc district is still inadequate and has not achieved the desired results. The reason is that the management, inspection and work sanctioning are loose and not deterrent and many provisions in the law are still general and have not gone deep into local reality. On that basis, the article proposes solutions to enforce the law on environmental protection of craft villages in Hoai Duc district, Hanoi.*

Keywords: *Environmental protection, craft villages, law enforcement, Hoai Duc district, Hanoi.*